

APPLYING INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS AND INTERNATIONAL ACCOUNTING STANDARDS TO IMPLEMENT ENVIRONMENT ACCOUNTING IN VIETNAM

VẬN DỤNG CÁC QUY ĐỊNH TRONG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ NHẪM TRIỂN KHAI KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

Trương Thùy Vân

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *With the globalization of finance, international financial reporting standards, international accounting standards and auditing standards are becoming important tools for the integration process and sustainable development. An inevitable trend is environmental sustainability, and the information that global users need is the product of environmental accounting reporting, which provides environmental financial information for decision-making in businesses. In addition to the current regulations on environmental impact reporting and penalties for environmental violations in Vietnam, it is essential to establish guidelines for environmental financial reporting. Thereby, the article discusses in depth the provisions in International Financial Reporting Standards (IFRS) and International Accounting Standards (IAS) that can be applied to environmental accounting practices in Vietnam. This allows the state to avoid the need to impose additional regulations on the recognition of assets, liabilities, expenses, and environmental benefits that arise for the purpose of preparing environmental financial reports in businesses. This application not only aligns with the approved roadmap for implementing IFRS in Vietnam but also eases the burden on accountants who must incorporate specific regulations related to the environment.*

Keywords: *Environmental accounting, IFRS, environmental financial reporting, environmental cost.*

TÓM TẮT: *Khi toàn cầu hóa tài chính diễn ra, các chuẩn mực báo cáo tài chính và chuẩn mực kế toán kiểm toán quốc tế ngày càng trở thành những công cụ quan trọng cho quản lý tài chính với mục tiêu hội nhập và phát triển bền vững. Một xu hướng tất yếu cho các doanh nghiệp là bền vững về môi trường, để đưa ra quyết định thì các đối tượng sử dụng thông tin toàn cầu sẽ thông qua báo cáo tài chính môi trường của các doanh nghiệp để đánh giá, đây là sản phẩm của kế toán môi trường. Bên cạnh những quy định hiện hành về báo cáo tác động môi trường và xử phạt các vi phạm môi trường đã có ở Việt Nam thì cần thiết phải có hướng dẫn về báo cáo tài chính môi trường. Qua đó, bài viết đi sâu bàn luận về các quy định có trong Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) để có thể áp dụng đối với công tác kế toán môi trường ở Việt Nam. Điều này giúp cho Nhà nước không cần phải bổ sung thêm các quy định về việc ghi nhận tài sản, nợ phải trả, chi phí và lợi ích môi trường phát sinh nhằm mục đích lập báo cáo tài chính môi trường trong các doanh nghiệp. Xu hướng này vừa phù hợp với lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam đã được thông qua, vừa giảm nhẹ gánh nặng cho kế toán khi phải bổ sung thêm các quy định riêng về môi trường.*

Từ khóa: *Kế toán môi trường, IFRS, báo cáo tài chính về môi trường, chi phí môi trường.*

1. GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây mối quan tâm của xã hội và cộng đồng đối với môi trường càng lớn, vấn đề ô nhiễm môi trường đã vượt ra ngoài địa phận quốc gia và ảnh hưởng đến sức khỏe của hành tinh. Do đó, những quy định về môi trường như hệ thống pháp lý về môi trường, các hoạt động quản lý môi trường, các tiêu chuẩn về sản phẩm thân thiện môi trường hay các hỗ trợ về môi trường đang ngày càng được hoàn thiện và phổ biến trên toàn cầu. Các doanh nghiệp hiện nay muốn phát triển và tồn tại lâu dài đều đề cao tính bền vững và tăng trưởng theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường. Điều này đòi hỏi việc công khai về môi trường của các doanh nghiệp cần được đánh giá ngang với xu hướng toàn cầu hóa báo cáo tài chính và kiểm toán. Các nhà quản lý doanh nghiệp sẽ thông qua thông tin từ bộ phận kế toán bao gồm việc ghi nhận, xử lý và cung cấp thông tin tài chính môi trường để ra quyết định, đây được xem là vai trò quan trọng của kế toán môi trường.

Năm 2009, tại Hội nghị thượng đỉnh của Liên Hiệp quốc vào ngày 22 tháng 9 năm 2009 đã nhấn mạnh mối liên hệ giữa môi trường và tài chính cũng như việc triển khai toàn cầu hóa báo cáo tài chính thông qua việc sử dụng chuẩn mực chung cho các quốc gia trên thế giới thông qua Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (International Financial reporting standards – IFRS). Tính đến nay, mặc dù IFRS và các chuẩn mực riêng của các quốc gia đã tương đối hoàn thiện và thống nhất nhưng vấn đề về môi trường trong báo cáo tài chính vẫn đang còn thiếu hụt, gây ra những khó khăn nhất định đối với việc thực hiện công khai thông tin tài chính về môi trường của doanh nghiệp.

Trước thực trạng đó, bài viết sử dụng phương pháp định tính thông qua việc tổng hợp và phân tích những quy định liên quan đến kế toán môi trường trong IFRS, IAS và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam nhằm đề xuất việc vận dụng IFRS và IAS phục vụ cung cấp thông tin kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai.

2. KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

Kế toán môi trường trong doanh nghiệp là một bộ phận của kế toán liên quan đến các vấn đề về môi trường [8]. Thông qua kế toán môi trường, những tác động qua lại giữa môi trường và doanh nghiệp được lượng hóa và thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính môi trường mà chỉ tiêu này sẽ phản ánh những mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp [4]. Kế toán môi trường tạo ra các báo cáo tài chính về môi trường để các bên liên quan cả bên trong và bên ngoài sử dụng để ra các quyết định, đây cũng là công cụ quản lý môi trường và thể hiện sự liên hệ với cộng đồng, làm thông tin nhận diện các hoạt động của doanh nghiệp nhằm giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường [6].

Theo ACCA (2001), kế toán môi trường được sử dụng ở những phương diện rộng, không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp là kế toán tài chính và kế toán quản trị mà nó còn được sử dụng đối với kế toán quốc gia liên quan đến tài nguyên, môi trường và bền vững [5]. Trong phạm vi doanh nghiệp, kế toán môi trường bao gồm kế toán quản trị (đánh giá chi phí thiết bị kiểm soát ô nhiễm và doanh thu từ vật liệu tái chế; chi phí cắt giảm hàng năm từ thiết bị tiết kiệm năng lượng) và kế toán tài chính (theo dõi tài sản, nợ phải trả, chi phí liên

quan đến môi trường). Thông qua việc sử dụng kế toán môi trường, chi phí môi trường và chi phí sản phẩm được mô tả một cách đầy đủ và chính xác hơn, từ đó có những quyết định phù hợp giúp doanh nghiệp liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ của mình hướng tới phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Ngày nay, việc sử dụng các công nghệ hiện đại ngày càng tăng, máy móc giúp các doanh nghiệp khai thác được các nguồn tài nguyên hiện có (như lĩnh vực khai khoáng) hoặc giúp doanh nghiệp hiện đại hóa quy trình sản xuất (ngành thực phẩm). Tuy nhiên, việc tăng năng suất sản phẩm làm gia tăng các vấn đề về ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, ảnh hưởng đến cộng đồng. Do đó, việc quản lý môi trường của doanh nghiệp sẽ mang lại lợi ích cộng đồng và từ đó gia tăng năng lực giúp doanh nghiệp phát triển bền vững [8].

Ở Việt Nam, doanh nghiệp vi phạm về môi trường ngày càng gia tăng. Vào năm 2008, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Vedan. Công ty Vedan sẽ phải tạm đình chỉ hoạt động và nộp phạt hành chính với tổng mức tiền là hơn 267 triệu đồng với 12 lý do vi phạm và bị truy thu 127 tỷ đồng phí bảo vệ môi trường. Nguyên nhân do các sai phạm của Vedan mang tính hệ thống, có tổ chức và kéo dài, gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với sông Thị Vải và môi trường xung quanh [9]. Từ sau vụ việc của Công ty Vedan, vấn đề về môi trường tại các doanh nghiệp được quan tâm rất lớn, các chính sách về bảo vệ môi trường và quy định xử phạt ngày càng hoàn thiện và đó cũng được xem là bài học cho các doanh nghiệp quan tâm hơn đến vấn đề môi trường.

Cho đến nay, các doanh nghiệp trong

các lĩnh vực chăn nuôi, thực phẩm và khai thác hàng năm vẫn bị xử phạt vì vi phạm môi trường. Năm 2024, có 16.641 vụ vi phạm môi trường, xử lý 14.873 vụ với tổng số tiền phạt là 282,1 tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm 2023 [3]. Có thể thấy, ngày càng nhiều các doanh nghiệp bị xử phạt vì vi phạm môi trường và chủ yếu là vấn đề về công bố thông tin về báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định. Tuy nhiên, khi xem xét các thông tin công khai của các doanh nghiệp hầu hết đều không công bố các số liệu và thông tin liên quan đến môi trường, trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết cũng không có những thông tin cụ thể nào về những chi phí, hay tài sản liên quan đến môi trường đã phát sinh. Theo quy định hiện nay, các doanh nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định về môi trường của các doanh nghiệp và nhà nước thông qua báo cáo này để xem xét và đánh giá trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường. Nước ta hiện nay chưa có tiêu chuẩn chung thống nhất cho tất cả các vấn đề về môi trường để các doanh nghiệp tham gia mà chủ yếu thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường doanh nghiệp sẽ thể hiện cam kết của mình về các vấn đề môi trường như rác thải, khí thải, sản phẩm “xanh” thân thiện môi trường.

3. KHUNG PHÁP LÝ TRONG VIỆC TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH MÔI TRƯỜNG

Báo cáo tài chính được lập nhằm mục đích cung cấp thông tin cho người sử dụng thông tin. Ngày nay, báo cáo tài chính được mở rộng ra thành báo cáo tài chính môi trường cho hầu hết các tổ chức kinh doanh. Báo cáo tài chính môi trường là báo cáo thể

hiện các thông tin liên quan đến môi trường tài chính và phi tài chính. Mặc dù, nhu cầu sử dụng thông tin về môi trường khá tương đồng ở người sử dụng ở các quốc gia khác nhau, tuy nhiên do đặc điểm và sự khác nhau về bối cảnh kinh tế xã hội dẫn đến việc thiết lập các quy định ở các quốc gia là khác nhau. Nhìn chung các quy định liên quan đến trình bày báo cáo tài chính môi trường được thống nhất chung được trình bày trong IFRS như sau [9], [10]:

- Trách nhiệm về thông tin: trách nhiệm này thuộc về ban quản lý, ban quản lý sẽ giao trách nhiệm thu thập thông tin và báo cáo tất cả các thông tin có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin;

- Tính liên quan của thông tin: Tất cả các thông tin có thể có giá trị và ảnh hưởng đến việc ra quyết định thì cần được công bố bao gồm các thông tin quá khứ, hiện tại và tương lai.

- Tính chất quan trọng của thông tin: Tính quan trọng của thông tin đánh giá dựa trên quy định pháp luật hoặc bất kỳ yếu tố nào có liên quan, nếu bỏ sót thông tin sẽ ảnh hưởng đến quyết định của người sử dụng. Đối với kế toán môi trường, ban quản lý nên đo lường và công bố các nghĩa vụ tiềm tàng trong báo cáo tài chính cho những hoạt động có thể phát sinh trong tương lai dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ.

- Nội dung quan trọng hơn hình thức: Thông tin trình bày cần tôn trọng bản chất thực tế chứ không chỉ theo hình thức.

- Tính trung lập: Để tăng tính tin cậy thì thông tin trong báo cáo tài chính phải trung lập, không có thiên lệch ảnh hưởng đến việc ra quyết định của người sử dụng thông tin theo hướng dự đoán trước.

- Thận trọng: Người lập báo cáo tài

chính phải đối mặt với những sự kiện bất định như: thời gian sử dụng dự kiến của tài sản được mua sắm phục vụ môi trường, các nghĩa vụ môi trường có thể phát sinh, khả năng thu hồi các khoản phải thu ... Những sự kiện bất định này cần được ước tính sao cho không thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được, thu nhập không được đánh giá quá cao, chi phí không được đánh giá quá thấp. Việc cố ý phóng đại các ước tính làm tăng chi phí hoặc giảm thu nhập đều làm cho thông tin báo cáo không đáng tin cậy.

- Điều chỉnh nguồn vốn: Việc đánh giá lại hoặc điều chỉnh lại tài sản hoặc nợ phải trả làm gia tăng hoặc giảm nguồn vốn chủ sở hữu, điều này chỉ được điều chỉnh trong các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu.

4. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI ÁP DỤNG IFRS VÀ IAS TRONG KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

Hiện nay, Bộ Tài chính đã chính thức phê duyệt “Đề án áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam” đây là bước phát triển quan trọng để chuyển đổi từ VAS sang IFRS tạo điều kiện cho hội nhập quốc tế trong kinh tế tài chính. Theo đề án thì giai đoạn 2022 -2025 là giai đoạn áp dụng tự nguyện và sau năm 2025 sẽ là giai đoạn bắt buộc, do đó các doanh nghiệp và tập đoàn lớn hiện đã và đang trong lộ trình chuyển sang lập báo cáo tài chính theo IFRS [2], [11].

Ngoài ra, vấn đề về kế toán môi trường cũng được xem là khá mới ở Việt Nam. Xét theo chu trình kế toán, việc ghi nhận tài sản môi trường, nợ phải trả môi trường, chi phí môi trường và lợi ích liên quan đến môi trường trong doanh nghiệp hiện nay đang được thực hiện theo quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chế độ kế toán Việt Nam chưa được phân loại riêng

cho các vấn đề về môi trường trên bất cứ chỉ tiêu nào của báo cáo tài chính [1]. Tài sản môi trường được theo dõi chung trên phần tài sản và không có tài khoản theo dõi riêng, nợ phải trả liên quan đến môi trường được theo dõi chung trên phần nợ phải trả và các chi phí môi trường được theo dõi trên tài khoản chi phí tương ứng với các bộ phận trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (tài khoản loại 6). Ở nước ta hiện nay, mặc dù đã có yêu cầu về việc lập báo cáo thẩm định về môi trường và báo cáo tác động môi trường ở các dự án có liên quan đến vấn đề môi trường, cũng như có hình thức xử phạt nặng và kiểm tra thường xuyên tình hình vi phạm về bảo vệ môi trường ở các doanh nghiệp. Tuy nhiên chưa có quy định về việc báo cáo tài chính về môi trường mà đây là xu hướng được quan tâm của các nhà đầu tư trên thế giới.

Do đó, việc đề xuất vận dụng IFRS và IAS vào việc lập báo cáo tài chính môi trường trong doanh nghiệp sẽ giúp cho các nhà quản lý doanh nghiệp báo cáo đầy đủ hơn về lĩnh vực môi trường nhằm cung cấp thông tin có giá trị cho các nhà đầu tư và đối tượng sử dụng thông tin.

5. ĐỀ XUẤT VẬN DỤNG CÁC QUY ĐỊNH TRONG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS) VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ (IAS) NHẪM TRIỂN KHAI KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

Để triển khai công tác kế toán môi trường thì cần có những quy định và tiêu chuẩn nhất định để tuân theo. Hiện nay, mặc dù chưa có hệ thống hướng dẫn riêng cho công tác kế toán tài chính và kế toán quản trị môi trường tại doanh nghiệp, tuy nhiên doanh nghiệp có thể dựa trên các tiêu chuẩn sẵn có theo quy định trên Chuẩn mực báo

cáo tài chính quốc tế và chuẩn mực kế toán quốc tế để vận dụng vào công tác kế toán môi trường tại đơn vị mình. Dưới đây là một số quy định có trong IFRS và IAS có thể được vận dụng vào công tác kế toán môi trường trong doanh nghiệp [7], [9], [10].

- Ghi nhận chi phí, nợ phải trả, tài sản với hoạt động khai thác và đánh giá khoáng sản tự nhiên

IFRS 6 - Khai thác và đánh giá nguồn khoáng sản tự nhiên, cho phép công ty khai thác khoáng sản chọn kê khai chi phí thực tế hoặc vốn hóa các khoản chi phí khai thác và đánh giá (E&E) với điều kiện cần áp dụng nhất quán giữa các kỳ và các hoạt động tương tự, không bao gồm các chi phí phát sinh trước hoặc sau giai đoạn thăm dò và đánh giá. Do đó, các doanh nghiệp phải theo dõi các hoạt động trước khi khai thác (giai đoạn trước khi có giấy phép hợp pháp để khai thác) và các hoạt động phát triển (sau khi chứng minh được tính khả thi của việc khai thác một tài nguyên) [9], [10].

IFRS quy định rằng các khoản dự phòng thanh lý được ghi nhận khi có phát sinh nghĩa vụ hiện tại từ một sự kiện trong quá khứ và có khả năng cao sẽ phát sinh chi phí trong tương lai để phục hồi hoặc cải tạo một tài sản. Như vậy, IFRS yêu cầu ghi nhận một khoản nợ phải trả ngay cả khi phát sinh nghĩa vụ mang tính chất xây dựng, có thể từ các lời hứa hoặc cam kết có sẵn về môi trường. Ngoài ra, đo lường khoản nợ phải trả về môi trường theo IFRS còn bao gồm khoản chiết khấu theo tỷ lệ cho một khoản nợ và được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục chi phí lãi vay. Một thực thể cần công nhận bất cứ nghĩa vụ nào về việc loại bỏ hoặc phục hồi (liên quan đến môi trường) phát sinh trong khoảng thời gian thực hiện thăm

dò và đánh giá tài nguyên khoáng sản (theo IAS 37 - Các khoản dự phòng, Nghĩa vụ tiềm tàng và Tài sản tiềm tàng).

- *Doanh nghiệp cần thành lập Quỹ phục hồi môi trường đối với các hoạt động khai thác hoặc các hoạt động có liên quan đến môi trường khác (IFRC5)*

Mục đích của quỹ này là để tách biệt tài sản nhằm tài trợ cho một phần hoặc toàn bộ chi phí ngừng hoạt động của nhà máy (như nhà máy điện hạt nhân) hoặc một số thiết bị nhất định (như ô tô), hoặc trong việc thực hiện phục hồi môi trường (như khắc phục ô nhiễm nước và đất sau khai thác). Việc đóng góp quỹ có thể thực hiện đóng góp từ một hoặc nhiều bên có liên quan nhằm khắc phục các hậu quả về môi trường. Khi một bên tham gia góp quỹ bị phá sản hoặc không đủ khả năng đóng góp

hoặc giá trị tài sản đầu tư của quỹ giảm đến mức không đủ để thực hiện các nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ này sẽ được xem là một khoản nợ tiềm tàng (theo IAS 37). Đơn vị đóng góp chỉ được ghi nhận nợ phải trả nếu việc đóng góp bổ sung được thực hiện [9], [10].

- *Những chính sách kế toán, ước tính kế toán và sai sót kế toán đối với giao dịch tài chính môi trường*

Theo IAS 8 – Chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán và sai sót, trong trường hợp không có IFRS nào hướng dẫn cụ thể cho giao dịch liên quan đến môi trường thì ban quản lý sẽ sử dụng phán đoán để áp dụng chính sách kế toán dẫn đến thông tin cung cấp đạt được yêu cầu sau:

- (d) Có liên quan đến nhu cầu ra quyết định kinh tế của người sử dụng;
- (e) Đáng tin cậy;
- (f) Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính, hiệu suất tài chính

và dòng tiền của doanh nghiệp;

(g) Phản ánh bản chất kinh tế của các giao dịch, sự kiện và các điều kiện khác chứ không chỉ là tuân thủ quy định pháp lý.

Ước tính kế toán

Các ước tính liên quan đến phán đoán dựa trên những thông tin đáng tin cậy như:

- Dự phòng chi phí dọn dẹp.
- Dự phòng chi phí phục hồi khai thác mỏ.
- Dự phòng cho các yêu cầu bồi thường.
- Dự phòng cho các chi phí liên quan đến môi trường như ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn, khí độc hại và chất thải nguy hại.
- Dự phòng cho việc mua sắm thiết bị kiểm soát ô nhiễm.

Việc sử dụng các ước tính hợp lý là một phần thiết yếu trong việc lập báo cáo tài chính và không làm giảm độ tin cậy của báo cáo tài chính.

Theo tiêu chuẩn này, các đơn vị cần cung cấp các số liệu về sản xuất, khí thải, hệ thống xử lý chất thải độc hại, ô nhiễm nước ngầm, suy thoái đất, tai nạn công nghiệp và các nghiên cứu tác động môi trường từ các dữ liệu thô khác nhau trong quá trình lập báo cáo.

Sai sót kế toán

Các sai sót có thể phát sinh trong quá trình ghi nhận, đo lường, trình bày và công bố thông tin đối với các đối tượng kế toán lên báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính môi trường khi chứa các sai sót trọng yếu đều được xem là không tuân thủ IFRS.

- *Trình bày báo cáo tài chính môi trường*

Theo IAS 1 - Trình bày báo cáo tài chính, Với mục tiêu cung cấp thông tin hữu ích về tình hình thực hiện nghĩa vụ môi

trường và tài chính môi trường, báo cáo tài chính môi trường sẽ được trình bày theo cấu trúc nhất định đảm bảo thông tin hữu ích và có thể so sánh được. Báo cáo tài chính thể hiện kết quả của việc quản lý tài sản của nhà quản lý thì báo cáo tài chính môi trường cũng tương tự, các thông tin trên báo cáo tài chính môi trường sẽ bao gồm: Tài sản; nợ phải trả; vốn chủ sở hữu; doanh thu và chi phí bao gồm cả lãi và lỗ; dòng tiền; vốn góp và lợi nhuận được chia cho chủ sở hữu. Những thông tin này và những thông tin trên thuyết minh sẽ hỗ trợ người sử dụng thông tin trong việc ra quyết định.

Khi lập báo cáo tài chính, nhà quản lý phải đánh giá khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp đang hoạt động. Khi nhà quản lý nhận diện các bất ổn liên quan đến sự kiện gây ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động của doanh nghiệp phải công bố các bất ổn đó.

Một thực thể kinh doanh nên công bố thông tin về các giả định mà nó đưa ra về tương lai bao gồm các giả định liên quan đến môi trường và nguồn gốc của giả định để đưa ra ước lượng về điều chỉnh giá trị tài sản và nghĩa vụ trong năm tài chính tiếp theo, các ghi chú bao gồm: bản chất và giá trị ghi sổ tính đến cuối kỳ báo cáo.

- Kế toán môi trường trong hoạt động nông nghiệp

Hoạt động nông nghiệp của một doanh nghiệp là việc quản lý kinh doanh đối với sự biến đổi sinh học của động vật hoặc thực vật sống (tài sản sinh học) để bán thành phẩm nông nghiệp hoặc thành các sản phẩm sinh học bổ sung, việc hạch toán và ghi nhận cũng như xử lý nghiệp vụ liên quan đến sản phẩm nông nghiệp được quy định trong IAS 41- Nông nghiệp. Khi thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, giá trị ghi nhận theo giá

trị hợp lý trừ đi chi phí để bán từ khi ghi nhận đến khi thu hoạch trừ giá trị hợp lý. Tuy nhiên, trong IAS 41 không đề cập đến chế biến nông nghiệp sau thu hoạch như chế biến nho thành rượu, len thành sợi. Theo nguyên tắc giá phí lịch sử thì doanh nghiệp lâm nghiệp có thể không báo cáo thu nhập cho đến khi thu hoạch (ví dụ 20 năm sau khi trồng cây), tuy nhân để ghi nhận và đo lường sự phát triển sinh học thì cần sử dụng giá trị hợp lý hiện tại bằng cách báo cáo sự thay đổi trong giá trị hợp lý trong suốt thời gian trồng và thu hoạch. Nếu sản phẩm nông nghiệp được hỗ trợ từ Nhà nước thì sẽ tuân thủ theo IAS 20 - Kế toán cho các khoản trợ cấp của Nhà nước và công bố về các khoản trợ cấp của Nhà nước.

Các khoản trợ cấp của nhà nước bao gồm các khoản trợ cấp phi tiền tệ cần đảm bảo điều kiện: đơn vị nhận trợ cấp tuân thủ các điều kiện gắn với khoản trợ cấp đó và các khoản trợ cấp sẽ được nhận. Khi đó bất kỳ nghĩa vụ tiềm tàng nào liên quan sẽ được ghi nhận và xử lý theo IAS 37 và theo đó có hai cách tiếp cận, một là theo cách tiếp cận vốn, khoản này sẽ được ghi nhận ngoài lãi hoặc lỗ và cách tiếp cận thu nhập thì khoản trợ cấp sẽ được ghi nhận trong lãi hoặc lỗ của một hoặc nhiều kỳ kinh doanh.

- Các khoản dự phòng, nợ phải trả và tài sản tiềm tàng về môi trường

Theo IAS 37, các khoản dự phòng liên quan đến môi trường được lập như: dự phòng chi phí phục hồi cho khai thác, dự phòng chi phí xử lý rác thải, ô nhiễm môi trường,... Nếu các nghĩa vụ liên quan đến môi trường đủ điều kiện: (a) phát sinh từ sự kiện trong quá khứ mà sự tồn tại của chúng được xác nhận bởi sự phát sinh của một hoặc nhiều sự kiện không chắc chắn, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp và (b)

nghĩa vụ hiện tại phát sinh từ sự kiện trong quá khứ nhưng không đủ điều kiện ghi nhận là khoản dự phòng thì khoản đó sẽ được ghi nhận là khoản nợ tiềm tàng [9], [10].

Từ các quy định được nêu trên, việc ghi nhận, đo lường và báo cáo thông tin về tài sản môi trường, nợ phải trả môi trường, chi phí môi trường, lợi ích môi trường được đánh giá tương đồng dựa trên khung chuẩn mực sẵn có sẽ giúp cho thông tin trên báo cáo tài chính môi trường được phản ánh một cách đáng tin cậy và có thể so sánh được với thông tin tài chính khác của doanh nghiệp.

6. KẾT LUẬN

Theo xu hướng phát triển bền vững và hướng đến chất lượng toàn cầu, các doanh nghiệp đã và đang thực hiện các cam kết của mình về chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng dưới nhiều hình thức khác nhau. Một trong số đó là việc công bố

thông tin bền vững về môi trường và hoạt động kế toán môi trường là công cụ cần thiết để cung cấp thông tin cho hoạt động này. Tuy nhiên, ở Việt Nam chưa có những quy định rõ trong việc lập báo cáo tài chính môi trường mà những thông tin về tài sản, nợ phải trả, chi phí hay lợi ích môi trường được trình bày chung trong báo cáo tài chính chứ chưa được tách riêng ra, các báo cáo đánh giá tác động môi trường hay các báo cáo về môi trường khác mà nhà nước yêu cầu thường chưa được đề cập chi tiết đến vấn đề tài chính cũng như quy trình từ khai thác đến khắc phục sự cố môi trường. Trong thời gian tới, nhằm giảm thiểu những sai phạm và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, việc áp dụng các quy định của IFRS và IAS để thực hiện công tác kế toán môi trường là cần thiết và cấp bách đối với doanh nghiệp để giải quyết vấn đề môi trường mang tính toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2012/ TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, 2014, Hà Nội.
- [2] Bộ Tài chính, *Quyết định số 345/QĐ-BTC, ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc phê duyệt Đề án áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam*, 2020, Hà Nội.
- [3] Minh Phúc, Năm 2023 phát hiện 16.641 vụ vi phạm môi trường, *Tạp chí điện tử Môi trường và cuộc sống*, <https://moitruong.net.vn/nam-2023-phat-hien-16-641-vu-vi-pham-moi-truong-71034.html>, 2024.
- [4] Ngô Tuyết Trinh, Thực trạng kế toán môi

trường trong các doanh nghiệp tại Việt Nam, *Tạp chí Công thương*, số 12 tháng 5, năm 2023,

<https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-ke-toan-moi-truong-trong-doanh-nghiep-tai-viet-nam-108664.htm>.

Tiếng Anh:

- [5] Association of Chartered Certified Accountants (ACCA), Environmental. Social and Sustainability Reporting on the World Wide Web: A Guide to Best Practice. *Certified Accountants Educational Trust*, 2001, London.
- [6] Chasbiandani. T., N. Rizal, and I. Satria, Penerapan Green Accounting Terhadap Profitabilitas Perusahaan Di Indonesia, *AFRE (Accounting Financial. Rev)*, Vol.

2, no. 2, 2019, pp. 126-132.

- [7] Mohammad Firoz and Aziz Ansari. A., Environmental Accounting and International Financial Reporting Standards (IFRS), *International Journal of Business and Management*, Vol. 5, No. 10, 2010, pp. 105-112. https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1715436.
- Website:**
- [8] Sumiati. A., Susanti. S., Maulana. A., Indrawati. L., Puspitasari. D., Indriani. R., Influence of Green Accounting and Environmental Performance on Profitability, *Business and Management Research*, Vol 205, 2021, pp. 145-151. <http://e-repository.stikesmedistra-indonesia.ac.id/xmlui/bitstream/handle/123456789/550/39.pdf?sequence=1>
- [9] Tuấn Hùng, Vedan bị xử phạt hành chính hơn 127 tỷ đồng, *Báo điện tử, Đại biểu nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/vedan-bi-xu-phat-hanh-chinh-hon-127-ty-dong-post66258.html>, 2008.
- [10] <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/>
- [11] https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/1/tin-bo-tai-chinh?dDocName=MOFUCM203439

Lời cảm ơn: Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Quảng Bình năm học 2023-2024 mã số CS.05.2024.

Liên hệ:

TS. Trương Thùy Vân

Khoa Kinh tế - Du lịch, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Email: thuyvan4685@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/02/2025

Ngày gửi phản biện: 10/3/2025

Ngày duyệt đăng: 15/3/2026